

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC

BẢNG ĐIỂM HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT ĐỢT 1 THÁNG 05/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN NÂNG CAO

Thời gian: 17h45 * Ngày thi: 11/05/2025

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ	
						KTC	THUD	KẾT QUẢ		
1	27212143317	Nguyễn Bình	An	28/01/2003	Quảng Nam	31CYC1	6.7	5.3	Đạt	
2	28204952961	Nguyễn Phương	Anh	30/11/2004	Quảng Nam	31CYC1	7.3	3.3	Không Đạt	
3	28206251408	Nguyễn Thị Lâm	Anh	01/07/2003	Nghệ An	31CYC1	8.3	6.5	Đạt	
4	27212102827	Trần Lí	Bân	22/03/2003	Đà Nẵng	31CYC1	8.7	5.4	Đạt	
5	28218202539	Phạm Quốc	Bảo	29/08/2004	Quảng Nam	31CHT1	7.3	5.0	Đạt	
6	27211341497	Trương Thế	Bảo	04/03/2003	Quảng Bình	31TSC1	9.7	9.5	Đạt	
7	28207100830	Phạm Ngọc Hoàng	Châu	11/04/2004	Gia Lai	31CHT1	8.7	2.5	Không Đạt	
8	28205200864	Võ Thị Hoàng	Diệu	15/11/2003	Đắk Lắk	31CHT1	7.7	8.3	Đạt	
9	29214120604	Hồ Phước	Đức	26/09/2005	Đà Nẵng	31TSC1	9.0	7.5	Đạt	
10	26211727354	Nguyễn Hoàng	Đức	22/06/2002	Quảng Nam	31CHT1	5.0	4.0	Không Đạt	
11	28204626931	Phạm Thị Mỹ	Dung	27/08/2004	Đà Nẵng	31TSC1	8.0	6.0	Đạt	
12	27202939324	Trần Thị Thanh	Dung	10/07/2003	Quảng Nam	31CHT1	8.0	7.5	Đạt	
13	28218103453	Nguyễn Việt	Dũng	26/06/2004	Phú Thọ	31CHT1	V	V	Không Đạt	
14	26202126852	Đỗ Thị Thùy	Dương	23/09/2002	Đà Nẵng	31CHT1	6.7	4.0	Không Đạt	
15	27202628544	Võ Thị Hương	Giang	25/10/2003	Quảng Nam	30SBN6	9.7	6.5	Đạt	
16	27218602325	Võ Huỳnh	Giao	05/01/2002	Bình Định	30THT14	7.3	5.0	Đạt	
17	27211349005	Ksor	Gruin	07/02/2003	Gia Lai	31TSC1	8.7	5.0	Đạt	
18	28205104199	Vũ Ngọc Khánh	Hà	24/02/2004	Đắk Nông	30TSC9	7.7	5.3	Đạt	
19	27212201991	Chu Gia	Hải	14/06/2003	Đà Nẵng	30THT13	5.7	6.0	Đạt	
20	27203149177	Nguyễn Thị	Hậu	19/12/2003	Quảng Ngãi	31CHT1	8.7	5.0	Đạt	
21	29206661190	Nguyễn Thị Thu	Hiền	06/02/2005	Quảng Trị	31TSC1	9.7	7.0	Đạt	
22	27202241827	Võ Thị Thu	Hiền	23/09/2003	Quảng Nam	30TBN14	5.7	3.5	Không Đạt	
23	27212239644	Trương Gia	Hiếu	05/04/2003	Gia Lai	31CHT1	4.3	5.0	Không Đạt	
24	27203149275	Trần Kim	Hòa	07/07/2003	Bình Định	31CYC1	7.3	5.3	Đạt	
25	28206503607	Nguyễn Thị Ý	Hoàng	16/10/2004	Quảng Nam	31CYC1	9.3	5.5	Đạt	
26	26211735791	Võ Đình Minh	Hoàng	16/10/2002	Quảng Nam	31CHT1	6.0	5.8	Đạt	
27	28206502558	Trịnh Thị Mỹ	Huỳnh	04/10/2004	Quảng Ngãi	31CYC1	8.3	6.0	Đạt	
28	27212122963	Phạm Quốc	Khánh	02/09/2003	Quảng Bình	31TSC1	9.3	3.5	Không Đạt	
29	27214739388	Lê Khải Vô	Khuyết	02/05/2002	Bình Định	30THT14	5.7	2.8	Không Đạt	
30	27212253675	Lê Thanh	Kiệt	03/09/2003	Bình Định	31TSC1	6.7	6.0	Đạt	
31	27202126230	Lê Hoàng	Lan	17/03/2003	Đà Nẵng	31CYC1	9.7	8.5	Đạt	
32	27202200387	Trần Thị Mỹ	Lệ	06/09/2003	Quảng Trị	30TBN14	8.0	6.5	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
33	27207620389	Hồ Thị Thùy	Linh	29/11/2003	Nghệ An	30TSC11	6.7	5.3	Đạt	
34	28205253316	Ma Thị	Linh	29/06/2004	Đắk Lắk	31CHT1	6.3	5.0	Đạt	
35	27203800629	Trần Thị Phương	Linh	28/05/2000	Quảng Bình	31CHT1	9.7	6.8	Đạt	
36	27203343834	Nguyễn Thị Ngọc	Loan	05/11/2003	Đà Nẵng	31CHT1	7.0	8.8	Đạt	
37	27213102826	Lưu Trúc	Ly	04/05/2003	Bình Định	31CYC1	8.0	5.6	Đạt	
38	28204502552	Nguyễn Thúy	Ly	15/06/2004	Bình Định	31CHT1	9.0	5.0	Đạt	
39	27203121451	Đinh Thị Ánh	Mai	25/03/2003	Quảng Ngãi	30CSC7	9.0	5.0	Đạt	
40	27213153850	Nguyễn Tiến	Mạnh	17/03/2003	Nghệ An	31CYC1	7.3	5.5	Đạt	
41	28206551638	Đỗ Thị Ly	Na	16/03/2004	Quảng Ngãi	31TSC1	7.7	4.0	Không Đạt	
42	27212634139	Nguyễn Thị Phương	Nga	21/01/2003	Quảng Nam	31TSC1	8.0	3.3	Không Đạt	
43	28206203023	Võ Thị	Nga	20/05/2003	Hà Tĩnh	31CYC1	9.3	9.0	Đạt	
44	28204604267	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	07/04/2004	Thừa Thiên H	31TSC1	9.7	9.3	Đạt	
45	28216500658	Tiêu Viết	Nghị	01/09/2004	Quảng Ngãi	31CYC1	8.3	6.3	Đạt	
46	28206547746	Tôn Nữ Nhã	Ngọc	27/10/2004	Thừa Thiên H	31TSC1	9.0	5.0	Đạt	
47	27202153798	Hồ Thị Thanh	Nhân	26/05/2003	Đà Nẵng	31CYC1	9.3	9.0	Đạt	
48	28209350159	Hồ Thị Thanh	Nhung	27/07/2004	Đà Nẵng	31CYC1	9.3	6.5	Đạt	
49	28206306695	Võ Thị Tuyết	Nhung	06/08/2004	Quảng Trị	31CYC1	4.0	2.0	Không Đạt	
50	28204950870	Phan Võ Kiều	Oanh	02/02/2004	Quảng Ngãi	31CYC1	9.3	10.0	Đạt	
51	27203702438	Trần Thị Kim	Oanh	19/10/2003	Hà Tĩnh	30CSC8	7.0	6.5	Đạt	
52	28204336455	Nguyễn Thị Kim	Phi	06/04/2004	Quảng Nam	31TSC1	9.3	6.5	Đạt	
53	27203727132	Lương Hồng	Phúc	31/01/2003	Quảng Nam	31TSC1	9.3	5.3	Đạt	
54	27213102504	Phạm Hồng	Phúc	19/08/2003	Đà Nẵng	31CHT1	7.0	4.0	Không Đạt	
55	28204350921	Lê Nguyên Thu	Phương	13/01/2004	Quảng Nam	31CHT1	6.0	3.8	Không Đạt	
56	26207131837	Nguyễn Thị Minh	Phương	24/04/2002	Đà Nẵng	31CHT1	7.3	3.8	Không Đạt	
57	28204604752	Trần Thị Kim	Phượng	12/11/2004	Quảng Nam	31TSC1	8.7	6.0	Đạt	
58	28206502332	Võ Kim	Phượng	26/07/2004	Quảng Ngãi	31CYC1	6.7	5.0	Đạt	
59	27207240182	Đào Thị Xuân	Quỳnh	15/12/2003	Quảng Trị	31CHT1	6.3	5.5	Đạt	
60	27212202275	Nguyễn Quang	Son	27/07/2003	Quảng Nam	31CHT1	8.3	7.0	Đạt	
61	28204652895	Nguyễn Thị Băng	Tâm	04/08/2004	Quảng Nam	31TSC1	9.0	10.0	Đạt	
62	28216605722	Phạm Hữu	Thành	16/11/2004	Quảng Bình	31CYC1	8.0	6.5	Đạt	
63	28206501968	Cao Thị Ngọc	Thảo	01/10/2003	Phú Yên	31TSC1	9.7	3.5	Không Đạt	
64	28204352721	Huỳnh Thị	Thảo	09/03/2004	Quảng Ngãi	31CHT1	9.7	6.3	Đạt	
65	28204601869	Lê Nguyễn Phương	Thảo	31/03/2004	Thừa Thiên H	31TSC1	V	V	Không Đạt	
66	28207303265	Lê Thị Thu	Thảo	28/01/2004	Quảng Bình	31CHT1	10.0	9.8	Đạt	
67	28204901822	Võ Phương	Thảo	09/03/2004	Quảng Ngãi	31CYC1	9.7	6.5	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
68	28215202199	Nguyễn Ngọc	Thịnh	15/02/2003	Quảng Nam	31CHT1	3.7	4.0	Không Đạt	
69	27212329350	Nguyễn Văn	Thịnh	07/03/2003	Quảng Nam	30CYC8	7.3	3.5	Không Đạt	
70	27202129564	Nguyễn Thị Như	Thuận	26/03/2003	Quảng Nam	31TSC1	9.3	5.5	Đạt	
71	28216206551	Nguyễn Văn	Thuật	10/03/2004	Quảng Trị	31CHT1	6.7	6.0	Đạt	
72	27205139314	Hoàng Thị Thương	Thương	10/10/2003	Hà Tĩnh	31TSC1	V	V	Không Đạt	
73	27203301091	Lê Thị Hoài	Thương	14/01/2003	Quảng Nam	31CHT1	8.7	4.0	Không Đạt	
74	27202137580	Lê Thị Thanh	Thúy	08/11/2003	Quảng Nam	30SBN6	6.7	4.0	Không Đạt	
75	28206550572	Lê Thị Thanh	Thúy	23/08/2004	Thừa Thiên H	31CYC1	8.0	5.5	Đạt	
76	27211333964	Phan Hữu	Tiến	21/11/2003	Kon Tum	31TSC1	7.7	6.0	Đạt	
77	27213739408	Hoàng Ngọc	Tô	26/01/2003	Kon Tum	31CYC1	7.0	5.5	Đạt	
78	28206701000	Ngô Phan Hồng	Trà	18/07/2004	Quảng Nam	31CHT1	7.7	6.5	Đạt	
79	27202228584	Lê Thị Ngọc	Trâm	29/09/2003	Quảng Trị	30TBN13	6.7	5.0	Đạt	
80	27203149492	Phan Thị Ngọc	Trâm	22/04/2003	Bình Định	31CYC1	8.0	6.3	Đạt	
81	28205053985	Võ Hạnh	Trân	23/10/2004	Phú Yên	31CYC1	9.0	5.8	Đạt	
82	27202525829	Võ Thị Thùy	Trang	12/03/2003	Quảng Trị	30SBN6	7.3	5.3	Đạt	
83	28206541503	Đinh Thị	Trình	25/07/2004	Lâm Đồng	31CYC1	10.0	8.5	Đạt	
84	27202239032	Trần Thị Mỹ	Trình	02/04/2003	Quảng Nam	31TSC1	7.3	6.0	Đạt	
85	27202641658	Trương Thị Kiều	Trình	30/06/2003	Đắk Lắk	30TYC2	5.0	3.8	Không Đạt	
86	28204336453	Trần Thị Hồng	Tú	04/02/2004	Kiên Giang	31TSC1	8.0	7.8	Đạt	
87	27211338176	Trương Văn	Tú	16/12/2003	Quảng Nam	31TSC1	9.7	7.5	Đạt	
88	27211348985	Hà Chung	Tuấn	05/03/2003	Gia Lai	31TSC1	8.3	8.5	Đạt	
89	27211342720	Phạm Duy	Tuấn	10/01/2003	Quảng Bình	30TYC11	8.7	2.0	Không Đạt	
90	27213344133	Nguyễn Thanh	Tùng	28/03/2003	Quảng Trị	31TSC1	9.7	4.0	Không Đạt	
91	28206554605	Trần Thị Ánh	Tuyết	14/07/2004	Đắk Lắk	31CYC1	8.3	7.0	Đạt	
92	27203942076	Văn Thị Thu	Uyên	24/08/2003	Quảng Nam	31CHT1	7.3	5.5	Đạt	
93	28204504865	Nguyễn Thảo	Vân	05/06/2004	Bình Định	31CHT1	8.0	5.0	Đạt	
94	28204605877	Vũ Thị Thanh	Vân	12/05/2004	Quảng Nam	31CHT1	6.0	3.8	Không Đạt	
95	27211349099	Huỳnh Quốc	Việt	21/08/2003	Quảng Nam	31TSC1	7.3	5.5	Đạt	
96	27203749888	Nguyễn Bảo	Yên	13/10/2003	Đà Nẵng	31TSC1	7.0	5.5	Đạt	

TRUNG TÂM TIN HỌC

(Đã ký)

Dương Trương Quốc Khánh